

TTĐT 24

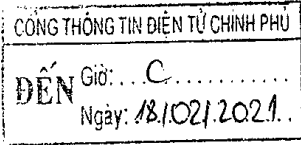
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 211 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2021



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục bí mật nhà nước
của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật nhà nước độ Tuyệt mật gồm:

Báo cáo, đề án, chương trình, kế hoạch, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước về chủ trương, biện pháp giải quyết, xử lý vấn đề, vụ việc về chủ quyền, biên giới lãnh thổ, phòng thủ đất nước, đối phó chiến tranh, hoạt động bạo loạn; chủ trương, chính sách tổng thể liên quan đến vấn đề đối ngoại và quan hệ chiến lược của Việt Nam với các nước láng giềng, nước lớn, nước có ảnh hưởng đối với an ninh quốc gia; các định hướng phát triển kinh tế lớn của đất nước chưa công khai.

Điều 2. Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm:

1. Báo cáo, đề án, tờ trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tổ chức bộ máy, nhân sự trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước chưa công khai.

2. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo thẩm tra, văn bản của Văn phòng Chính phủ về kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu vũ khí, khí tài phục vụ quốc phòng, an ninh.

3. Nghị quyết của Chính phủ, kết luận của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo thẩm tra, văn bản thông báo của Văn phòng Chính phủ; biên bản cuộc họp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nội dung chỉ đạo, giải quyết, xử lý vấn đề, vụ việc về quốc phòng, an ninh, đối ngoại chưa công khai.

4. Nghị quyết của Chính phủ, báo cáo, kết luận của Thủ tướng Chính phủ, văn bản của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương thiết lập, thay đổi mức độ quan hệ hoặc đình chỉ quan hệ ngoại giao, lãnh sự với các nước và các tổ chức quốc tế liên chính phủ; thành lập, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; phương án, biện pháp đấu tranh chính trị, ngoại giao, pháp lý, dư luận nhằm bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia đối với đất liền, vùng trời, vùng biển của Việt Nam; chủ trương phát triển công nghiệp, thương mại và năng lượng trực tiếp phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; chính sách, phương án, kế hoạch ngân sách tài chính chi tiết trong trường hợp xảy ra chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc.

5. Báo cáo, kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ quyền lợi quốc gia trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước sông quốc tế, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; đàm phán khắc phục hậu quả chất độc hóa học sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam; xây dựng công trình khí tượng thủy văn phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

6. Chỉ thị, nghị quyết, quyết định, kết luận và văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phương án, nhiệm vụ công tác bảo vệ an ninh quốc gia chưa công khai.

Điều 3. Bí mật nhà nước độ Mật gồm:

1. Văn bản của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về triển khai phương án, kế hoạch, phương tiện, lực lượng, biện pháp bảo vệ các sự kiện đặc biệt quan trọng theo Luật Cảnh vệ; giải quyết, xử lý các vụ việc, điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự.

2. Văn bản của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phương án giải quyết sự cố, sự việc phức tạp ở khu vực biên giới, khu vực giáp ranh giới trên biển giữa Việt Nam và các nước; quyết định chấp thuận, chưa chấp thuận đại diện ngoại giao các nước, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, vấn đề ưu đãi, miễn trừ, tranh chấp của các cơ quan đại diện ngoại giao của các nước, cơ quan đại diện và văn phòng đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam chưa công khai.

3. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu lại ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân vào kiểm soát đặc biệt; cơ cấu lại, xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân xếp hạng yếu kém; đề án cơ cấu lại, xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng chưa công khai.

4. Văn bản của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phương án, kế hoạch tài chính 05 năm, hằng năm; phương án xây dựng chính sách tài chính, phương án điều hành giá hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.

5. Tài liệu thiết kế kỹ thuật bảo đảm an ninh, an toàn khu vực trụ sở nhà làm việc của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

6. Lịch công tác, lộ trình công tác của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ trong nước và ngoài nước chưa công khai.

7. Chỉ thị, nghị quyết, quyết định, kết luận và văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, quân sự tại địa phương chưa công khai.

8. Nghị quyết, kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản thông báo của Văn phòng Chính phủ về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh, phân định địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính khu vực biên giới, khu vực biển đảo và khu vực có vị trí chiến lược về an ninh, quốc phòng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

I. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- A03 (Bộ Công an);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). 111

